

XÓA CHỮ SỐ

Cho một chuỗi ký tự S gồm n chữ số 1, các ký tự trong chuỗi S được đánh số từ 1 tới n theo thứ tự từ trái qua phải. Xét lệnh $Fill(i, j, c)$: Trong đó i, j là các số nguyên dương, $1 \leq i \leq j \leq n$ và c là một chữ số $c \in \{1, 2, \dots, 9\}$: Điền ký tự c vào chuỗi S bắt đầu từ vị trí i tới vị trí j . Các chữ số mới điền vào sẽ đè lên các chữ số đang có trong chuỗi S .

Ví dụ với $n = 6$

$$\begin{aligned} 111111 &\xrightarrow{Fill(4,6,5)} 111555 \\ 111555 &\xrightarrow{Fill(1,3,2)} 222555 \\ 222555 &\xrightarrow{Fill(3,4,9)} 229955 \end{aligned}$$

Cho biết trước m lệnh $Fill$ và thứ tự thực hiện của chúng. Với một số nguyên dương $k < n$, hãy xóa đi k ký tự trong chuỗi S (sau m lệnh $Fill$ đã cho) để được một chuỗi T gồm $n - k$ ký tự là biểu diễn thập phân của một số lớn nhất có thể.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản FILLCHAR.INP

- Dòng 1 chứa ba số nguyên dương n, m, k ($k < n \leq 10^6; m \leq 10^5$)
- m dòng tiếp theo, dòng thứ p chứa ba số nguyên i_p, j_p, c_p cho biết lệnh $Fill$ thứ p là $Fill(i_p, j_p, c_p)$ ($1 \leq i_p \leq j_p \leq n; 1 \leq c_p \leq 9$).

Các số trên một dòng của Input file được ghi cách nhau ít nhất một dấu cách

Kết quả: Ghi ra file văn bản FILLCHAR.OUT chuỗi T tìm được

Ví dụ

FILLCHAR.INP	FILLCHAR.OUT
6 3 2	9955
4 6 5	
1 3 2	
3 4 9	